

Sè: 76/2026/Q§ST- DS

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 281/2026/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J); địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh ngày 01/03/1985, căn cước công dân số 031085006212– Chuyên viên xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng (theo giấy ủy quyền số 24903/2026/UQ-XLN-JUPITER ngày 09/3/2026).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn S, sinh ngày 17/8/1980, căn cước công dân số 031080008673, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về số tiền còn nợ: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) và ông Bùi Văn S thống nhất thoả thuận, tính đến hết ngày 29/7/2026 ông Bùi Văn S còn nợ Công ty Cổ phần M (nay là Công ty cổ phần J) theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2102203397503 ngày 23/02/2021 tổng số tiền 1.457.148.295đồng, trong đó tiền gốc 708.916.000đồng, tiền lãi trong hạn là 5.204.811đồng, lãi quá hạn 743.027.484đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2102183392294 ngày 19/02/2021 tổng số tiền 1.480.315.272đồng, trong đó tiền gốc là 715.982.147đồng, tiền lãi trong hạn là 5.468.448đồng, lãi quá hạn 758.864.677đồng.

Số tiền còn nợ ở cả hai hợp đồng tín dụng trên là 2.937.463.567 đồng trong đó nợ gốc là 1.424.898.147 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.673.259đồng, nợ lãi quá hạn là 1.501.892.161đồng.

2.2/ Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) và ông Bùi Văn S thỏa thuận ông Bùi Văn S có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2102203397503 ngày 23/02/2021 tổng số tiền 1.457.148.295đồng, trong đó tiền gốc 708.916.000đồng, tiền lãi trong hạn là 5.204.811đồng, lãi quá hạn 743.027.484đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2102183392294 ngày 19/02/2021 tổng số tiền 1.480.315.272đồng, trong đó tiền gốc là 715.982.147đồng, tiền lãi trong hạn là 5.468.448đồng, lãi quá hạn 758.864.677đồng.

Số tiền còn nợ ở cả hai hợp đồng tín dụng trên là 2.937.463.567đồng trong đó nợ gốc là 1.424.898.147 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.673.259đồng, nợ lãi quá hạn là 1.501.892.161đồng.

Kể từ ngày 28/8/2026, ông Bùi Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J).

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3/. Về phát mại tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Văn S vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) thì Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD số khung MNCUMFF60MW121231, số máy YN2QWM121231; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 15C-374.94 do phòng C cấp cùng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Bùi Văn S Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. theo Hợp đồng thế chấp số LN 210218.3392294 ngày 19/02/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Bùi Văn S.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD số khung MNCUMFF60MW127024, số máy YN2QWM127024; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 15C-374.08 do phòng C cấp cùng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Bùi Văn S. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp số LN 2102203397503 ngày 23/02/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Bùi Văn S.

Để thu hồi nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J), số tiền phát mại tài sản thế chấp thu được sau khi thanh toán khoản nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp ông Bùi Văn S. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) thì ông Bùi Văn S phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Bùi Văn S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại số tiền 42.252.327 đồng tạm ứng án phí Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, biên lai thu tiền số 0006577 ngày 28 tháng 5 năm 2026.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương